

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2016/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 28 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở và ngang sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở và ngang sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07/10/2016.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở và ngang sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Kon Tum thuộc tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này Quy định tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở và ngang sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện) thuộc tỉnh Kon Tum.

2. Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này là căn cứ để xem xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy định này phù hợp với đặc điểm công việc và đặc thù của ngành Thanh tra.

2. Trường hợp pháp luật có quy định tiêu chuẩn khác thì thực hiện theo quy định đó và điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này.

Điều 3. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II và Chương III Quy định này.

2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản, nhà, đất theo quy định.

3. Đảm bảo độ tuổi theo quy định.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

6. Đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch vào chức danh nêu tại khoản 1 Điều 1 Quy định này.

Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.
2. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II và Chương III Quy định này.
3. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
4. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Chương II TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 5. Về phẩm chất

1. Yêu nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiên định với đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tận tụy phục vụ Nhân dân.

2. Làm việc với tinh thần trách nhiệm, hiệu quả cao; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không cơ hội, không tham nhũng, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực; thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, khách quan, quyết đoán và dám chịu trách nhiệm; có tinh thần tự phê bình và phê bình.

4. Đoàn kết, dân chủ, gương mẫu về đạo đức, lối sống; gắn bó mật thiết với Nhân dân, được tập thể cán bộ, công chức nơi công tác và Nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

Điều 6. Về năng lực

1. Có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2. Có năng lực quản lý, điều hành, khả năng quy tụ, đoàn kết tập thể cán bộ, công chức; phối hợp tốt với các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Có khả năng làm Trưởng Đoàn thanh tra có quy mô và tính chất phức tạp trung bình hoặc các vụ việc có quy mô rộng, tình tiết phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực.

4. Có khả năng nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất các giải pháp có hiệu quả về công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Điều 7. Về hiểu biết

1. Nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chức năng, nhiệm vụ của ngành Thanh tra.

2. Nắm vững kiến thức pháp luật và nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

3. Nắm vững quy trình nghiệp vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

4. Am hiểu các lĩnh vực quản lý nhà nước, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của ngành, địa phương.

Chương III **TIÊU CHUẨN CỤ THỂ**

Điều 8. Tiêu chuẩn cụ thể đối với cấp Trưởng các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra sở và ngành Sở

1. Tiêu chuẩn về trình độ

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với công tác thanh tra;

b) Tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch thanh tra viên chính hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học văn phòng.

2. Tiêu chuẩn khác

Đã qua thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng cấp sở hoặc tương đương từ 01 năm trở lên hoặc làm công tác quản lý trong các cơ quan Đảng ít nhất 02 năm trở lên.

Điều 9. Tiêu chuẩn cụ thể đối với cấp Phó các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh; Phó Chánh Thanh tra sở và ngành sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố

1. Tiêu chuẩn về trình độ

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với công tác thanh tra;

b) Tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch thanh tra viên hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học văn phòng.

2. Tiêu chuẩn khác

Có thời gian công tác trong ngành Thanh tra ít nhất 02 năm trở lên. Trường hợp là cán bộ, công chức công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác chuyển sang cơ quan thanh tra nhà nước thì phải có thời gian giữ ngạch công chức tương đương ngạch thanh tra viên từ 4 năm trở lên, tính đến thời điểm xem xét bổ nhiệm.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng nhiệm vụ, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Thủ trưởng các cơ quan đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ và Thanh tra tỉnh) tổng hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa**